

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung Luật số 67/2020/QH14, Luật số 88/2025/QH15;
Căn cứ Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;
Chính phủ ban hành Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính; hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với từng hành vi vi phạm hành chính; thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh và thẩm quyền lập biên bản đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trong lãnh thổ Việt Nam, trên tàu bay đăng ký quốc tịch Việt Nam **và các cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính khác được áp dụng theo quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.**

2. Tổ chức quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm: Các tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam; cơ quan nhà nước có hành vi vi phạm mà hành vi đó không thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao; các tổ chức nước ngoài hoạt động hàng không dân dụng tại Việt Nam; văn phòng đại diện, chi nhánh của hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam.

3. Hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể vi phạm các quy định của Nghị định này bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm.

4. Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt tiền áp dụng đối với các tổ chức, trừ mức phạt tiền **quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều 7, các khoản 1, 2, các điểm a, b khoản 3, các điểm a, b, c, d, đ khoản 4, các điểm a, b khoản 5, khoản 6 Điều 8, khoản 1, các điểm a, c khoản 2, các điểm a, c khoản 3, điểm c khoản 4, các điểm g, i khoản 5 Điều 9, khoản 1, khoản 2, khoản 3, các điểm a, b, e, g, i khoản 4, các điểm a, c khoản 1, các điểm d, o, p khoản 5, khoản 6, các điểm a, b, c khoản 7 Điều 10, khoản 1, các điểm a, b, c, d, e khoản 2, điểm c khoản 3, điểm g khoản 4, điểm g khoản 5 Điều 11, các điểm a, b, c, d, đ, e g khoản 1, các điểm a, d, đ khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 12, khoản 1, khoản 2, khoản 3, các điểm a, đ khoản 4, các điểm a, d, đ, g, h, k khoản 5 Điều 13, điểm b khoản 2 Điều 16, khoản 1, điểm c khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 17, khoản 1 Điều 18, các khoản 1, 2 Điều 19, các khoản 1, 2, điểm a khoản 3, các điểm g, i khoản 4 Điều 20, các khoản 1, 2, 3, 4, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 21, các khoản 1, 2, 3 Điều 22, khoản 2 Điều 23, khoản 1, các điểm a, b khoản 2, các điểm a, h khoản 4 Điều 25, các khoản 1, 2, 3 Điều 26, các khoản 1, 2, 3, 4, các điểm a, b, c d, đ, e, g, h, i, n, o khoản 5, khoản 6, khoản 7, 8 Điều 27, các khoản 1, 2, các điểm a, b, c, d, đ khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 29, điểm c, đ, e, h, k, l, m khoản 1, điểm h khoản 2 Điều 30 và các khoản 1, 2 Điều 31** Nghị định này. Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương III của Nghị định này là thẩm quyền xử phạt đối với cá nhân. Trong trường hợp phạt tiền, thẩm quyền xử phạt đối với tổ chức gấp 02 lần đối với cá nhân.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp sau: Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c khoản 1 Điều 7, các khoản 1, 2, điểm b khoản 3, các điểm c, đ khoản 4, các điểm b, c, d, đ khoản 5 Điều 8, các điểm a, c khoản 2, khoản 3, các điểm a, d khoản 4, các điểm a, e, g, i khoản 5, điểm a, b, c, d, h khoản 6 Điều 9, điểm c khoản 2, các điểm a, b, c, d, e khoản 3, điểm b, d, e, g, h khoản 4, các điểm b, c, d, g, i, k, l, n, p khoản 5, các điểm a, c, đ khoản 7 Điều 10, điểm b khoản 1, điểm đ khoản 3, điểm c khoản 4 Điều 11, điểm h khoản 1, điểm d, đ khoản 3 Điều 12, điểm i, k khoản 5 Điều 13, các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 19, điểm a khoản 2, điểm đ, g khoản 3 Điều 20, khoản 5 Điều 21, điểm b khoản 1, điểm l khoản 2, điểm d khoản 3 Điều 22, khoản 4 Điều 23, điểm a, b, c khoản 1 Điều 24, các khoản 1, 3, 4, các điểm a, b khoản 5, khoản 7 Điều 25, điểm đ khoản 2, điểm b khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 29, các điểm c, đ, e, h, i, k, l, m, n khoản 1, các điểm đ, e, g, m khoản 2 Điều 30 Nghị định này ở các thời điểm khác nhau mà những hành vi vi phạm này chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý thì chỉ bị xử phạt một lần về hành vi vi phạm, đồng

thời áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân vi phạm hành chính có nhiều năng định khác nhau trong giấy phép hoặc được thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau với chứng chỉ chuyên môn khác nhau thì bị tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động đối với năng định hoặc nhiệm vụ theo chứng chỉ chuyên môn liên quan đến hành vi vi phạm hành chính; người vi phạm hành chính được thực hiện năng định hoặc nhiệm vụ còn lại ghi trong giấy phép hoặc theo chứng chỉ chuyên môn đã được đào tạo.

5. Trường hợp cá nhân vi phạm hành chính là người nước ngoài không có mặt tại Việt Nam vào thời điểm xử phạt vi phạm hành chính hoặc năng định tính hợp trong giấy phép có nhiều năng định, mà không thể giữ giấy phép, người ra quyết định xử phạt thông báo cho doanh nghiệp quản lý người vi phạm về việc giữ giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động.

Điều 4. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả

1. Đối với mỗi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng, cá nhân, tổ chức phải chịu một trong các hình thức xử phạt chính sau đây:

- a) Cảnh cáo;
- b) Phạt tiền.

2. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung:

- a) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- b) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

3. Ngoài hình thức xử phạt chính, xử phạt bổ sung, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính còn có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

- a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên tàu bay, tại cảng hàng không;
- b) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu;
- c) Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm;
- d) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh;
- đ) Buộc điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch cảng hàng không, bản vẽ tổng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- e) Buộc trả lại phần mặt bằng đã bố trí không đúng tài liệu khai thác công trình;
- g) Buộc trả lại đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã trộm cắp, công nhiên chiếm đoạt, chiếm giữ trái phép;
- h) Buộc thực hiện bảo trì công trình hàng không;
- i) Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi;

- k) Buộc hủy bỏ kết quả khám sức khỏe;
- l) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được;
- m) Buộc thực hiện bảo dưỡng và lập hồ sơ bảo dưỡng tàu bay, **hồ sơ đánh giá chất lượng.**

Điều 5. Xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử

Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng trên môi trường điện tử được thực hiện theo quy định tại Điều 18a của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Chương IIIa của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính

1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không là 01 năm.
Trường hợp vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh vực hàng không dân dụng mà văn bản pháp luật chuyên ngành khác có quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành đó.

2. Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc

a) Hành vi vi phạm quy định **tại điểm i khoản 5 Điều 9 Nghị định này.** Thời điểm kết thúc hành vi vi phạm là tại thời điểm hoàn thành bảo dưỡng tàu bay, động cơ, cánh quạt, trang bị, thiết bị của tàu bay tại cơ sở bảo dưỡng không được phê chuẩn hoặc công nhận.

b) Hành vi vi phạm quy định **tại điểm b khoản 6 Điều 9 Nghị định này.** Thời điểm kết thúc hành vi vi phạm là từ thời điểm hoàn thành việc kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay tại cơ sở không được phép.

c) Hành vi vi phạm hành chính quy định tại khoản 1, 2, các điểm c, d khoản 4 Điều 8. Thời điểm kết thúc hành vi vi phạm là từ thời điểm động cơ, cánh quạt, trang thiết bị được lắp đặt lên tàu bay.

d) Hành vi vi phạm quy định **tại điểm b khoản 3, điểm d khoản 6 Điều 9, điểm h khoản 4 Điều 10, điểm đ khoản 3 Điều 12, điểm d khoản 3 Điều 17, điểm d, h khoản 3 Điều 20, các điểm a, b khoản 1 Điều 24, điểm c, d khoản 1 Điều 30 Nghị định này.** Thời điểm kết thúc hành vi vi phạm là thời điểm hết thời hạn báo cáo mà không báo cáo theo quy định.

đ) Các hành vi vi phạm hành chính không thuộc trường hợp quy định **tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này** nhưng đã được thực hiện xong trước thời điểm người có thẩm quyền phát hiện hành vi vi phạm thì được xác định là hành vi vi phạm đã kết thúc. Thời điểm hành vi vi phạm kết thúc được tính từ thời điểm hành vi đã thực hiện xong.

3. Các hành vi vi phạm hành chính không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này là các hành vi vi phạm hành chính đang thực hiện.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ TÀU BAY

Điều 7. Vi phạm quy định về quốc tịch tàu bay

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đưa tàu bay vào hoạt động mà sơn, gắn trên tàu bay **Quốc kỳ Việt Nam**, dấu hiệu quốc tịch hoặc dấu hiệu đăng ký tàu bay không đúng quy định;

b) Đưa tàu bay mang quốc tịch Việt Nam vào hoạt động mà **sơn hoặc gắn dấu hiệu có nội dung hoặc hình thức giống hoặc gây nhầm lẫn với tàu bay mang quốc tịch khác hoặc tổ hợp ký tự có thể gây nhầm lẫn với Bộ mã tín hiệu quốc tế và các mã hiệu Q sử dụng trong thông tin liên lạc vô tuyến;**

c) **Không gắn biển nhận dạng cho tàu bay đăng ký mang quốc tịch Việt Nam theo quy định.**

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi đưa tàu bay vào hoạt động mà không sơn hoặc gắn **trên tàu bay Quốc kỳ Việt Nam**, dấu hiệu quốc tịch, dấu hiệu đăng ký tàu bay.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi đưa tàu bay vào khai thác mà không có Giấy chứng nhận đăng ký quốc tịch **theo quy định.**

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên tàu bay đối với các hành vi vi phạm quy định tại **các điểm a, b** khoản 1 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về tiêu chuẩn đủ điều kiện bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Không thực hiện kiểm tra hồ sơ chứng nhận cho phép khai thác, hồ sơ nguồn gốc, tình trạng kỹ thuật, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo dưỡng và tình trạng đủ điều kiện lắp đặt theo quy định trước khi đưa thiết bị, vật tư vào sử dụng hoặc lắp đặt lên tàu bay;**

b) **Không thực hiện rà soát bảo dưỡng tàu bay theo quy định;**

c) **Không ghi chép vào hồ sơ bảo dưỡng của tàu bay và thiết bị tàu bay theo quy định sau khi hoàn thành công việc;**

d) **Không kiểm tra tình trạng thực tế của tàu bay theo quy định.**

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật và thao tác, các dụng cụ và thiết bị kiểm tra để thực hiện bảo dưỡng, đại tu, thay đổi thiết kế, sửa chữa hoặc kiểm tra không đúng quy định;**

b) Sử dụng các phương pháp, vật liệu và phụ tùng thực hiện bảo dưỡng, đại tu, thay đổi thiết kế, sửa chữa hoặc kiểm tra không đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định;

c) Không thực hiện kiểm tra hoặc bảo dưỡng theo đúng mục giới hạn đủ điều kiện bay quy định;

d) Ký giấy chứng nhận cho phép khai thác đối với tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay mà không đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay không đúng theo **Giấy chứng nhận loại, Giấy xác nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật** đã được cấp **hoặc công nhận**;

b) Bố trí nhân viên thực hiện rà soát bảo dưỡng tàu bay không đáp ứng yêu cầu theo quy định;

c) **Không** lưu trữ hồ sơ **duy trì đủ điều kiện bay**, bảo dưỡng tàu bay theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay được sản xuất tại Việt Nam hoặc nhập khẩu vào Việt Nam mà không có Giấy chứng nhận loại **hoặc hoặc phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định**;

b) Sử dụng tàu bay, động cơ, cánh quạt, phụ tùng tàu bay không đúng mục đích;

c) Lắp trên tàu bay động cơ, cánh quạt tàu bay, các trang thiết bị mà không có giấy chứng nhận, chứng nhận phù hợp và phù hợp với thiết kế loại; không bảo đảm thọ mệnh của thiết bị theo quy định;

d) Đưa tàu bay vào khai thác mà trang thiết bị hỏng hóc chưa được khắc phục hoặc chưa được gia hạn theo quy định;

đ) Không thực hiện rà soát việc bảo dưỡng tàu bay và thực hiện cấp chứng chỉ rà soát bảo dưỡng tàu bay theo quy định;

e) Không có hồ sơ **duy trì đủ điều kiện bay liên tục**, hồ sơ bảo dưỡng tàu bay theo quy định;

g) Không có Chương trình bảo dưỡng tàu bay **hoặc không sửa đổi chương trình bảo dưỡng tàu bay** theo quy định;

h) Không có quy trình xác nhận đưa tàu bay vào khai thác theo quy định;

i) Không có chương trình độ tin cậy theo quy định.

5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Lắp đặt thiết bị vô tuyến điện trên tàu bay đang khai thác mà không có **Giấy chứng nhận lắp đặt thiết bị vô tuyến điện tàu bay phù hợp do quốc gia đăng ký quốc tịch tàu bay cấp hoặc công nhận;**

b) **Không kiểm soát cấu hình, duy trì danh mục trạng thái cấu hình cho từng tàu bay theo quy định;**

c) **Không tuân thủ** các chỉ lệnh đủ điều kiện bay; bảo dưỡng không tuân thủ theo **dữ liệu bảo dưỡng, tài liệu kỹ thuật của** tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay theo quy định;

d) Không thực hiện công việc bảo dưỡng tàu bay theo kế hoạch bảo dưỡng đã được phê chuẩn; không sửa chữa, khắc phục các hỏng hóc của tàu bay phù hợp với các tiêu chuẩn, tài liệu bảo dưỡng tàu bay đã được phê duyệt;

đ) Không **thực hiện công việc bảo dưỡng đại tu, thay đổi thiết kế, sửa chữa hoặc kiểm tra theo tài liệu chương trình bảo dưỡng được phê chuẩn hoặc không thực hiện kiểm tra hàng năm và kiểm tra 100 giờ bay theo quy định.**

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đưa tàu bay vào khai thác mà không có Giấy chứng nhận đủ điều kiện bay **còn hiệu lực.**

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc loại bỏ các yếu tố vi phạm trên tàu bay đối với các hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, d khoản 2, điểm a khoản 3, điểm c khoản 4 và các điểm a, b, c khoản 5 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không mang theo giấy phép, năng định nhân viên hàng không khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Bố trí thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho nhân viên sửa chữa chuyên ngành hàng không, nhân viên kỹ thuật bảo dưỡng không đúng quy định;**

b) Uống rượu, bia trong giờ làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ mà trong cơ thể có nồng độ cồn **hoặc các chất kích thích bị cấm theo quy định;**

c) **Đưa vào khai thác động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay, thiết bị tàu bay hoàn thành bảo dưỡng mà không được ký xác nhận hoàn thành bảo dưỡng theo quy định.**

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Bố trí nhân viên bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay thực hiện nhiệm vụ mà không có giấy phép, năng định, chứng chỉ chuyên môn phù hợp theo quy định;**

b) **Không báo cáo về việc thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đối với nhân viên hàng không theo quy định.**

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không thực hiện huấn luyện cho nhân viên theo quy định;
- b) Không đánh giá kết quả huấn luyện và công nhận nhân viên hoàn thành huấn luyện theo quy định;
- c) Không cập nhật vào chương trình huấn luyện theo quy định khi có thay đổi về phạm vi phê chuẩn của tổ chức bảo dưỡng; về loại tàu bay, động cơ, thiết bị tàu bay hoặc công nghệ bảo dưỡng; Kết quả điều tra sự cố, đánh giá nội bộ hoặc kiểm tra, giám sát; quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của nhà chức trách có liên quan;
- d) Lưu giữ hồ sơ huấn luyện, kết quả đánh giá và hồ sơ năng lực của nhân viên không đúng quy định;
- đ) Không kiểm tra hồ sơ chứng nhận cho phép khai thác, hồ sơ nguồn gốc, tình trạng kỹ thuật, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo dưỡng và tình trạng đủ điều kiện lắp đặt trước khi đưa thiết bị, vật tư vào sử dụng hoặc lắp đặt lên tàu bay.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Thực hiện bảo dưỡng không đúng các tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Bảo dưỡng tàu bay, động cơ, thân tàu bay, cánh quạt, trang bị, thiết bị của tàu bay ngoài phạm vi năng định được phê chuẩn;
- c) Thuê dịch vụ bảo dưỡng toàn bộ đối với sản phẩm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay được cấp giấy chứng nhận loại;
- d) Không có chương trình huấn luyện về hàng hóa nguy hiểm theo quy định;
- đ) Không cập nhật dữ liệu bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay, động cơ, cánh quạt của tàu bay và thiết bị tàu bay theo quy định;
- e) Lập hồ sơ bảo dưỡng tàu bay, **đánh giá chất lượng bảo dưỡng** không đầy đủ theo quy định;
- g) Bảo dưỡng tàu bay mang quốc tịch Việt Nam, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị của tàu bay **mang quốc tịch Việt Nam** không theo chương trình bảo dưỡng được phê chuẩn **hoặc công nhận**.
- h) Không áp dụng các biện pháp giảm thiểu khí thải động cơ tàu bay, tiếng ồn theo quy định trong quá trình thử động cơ trong khu vực sân đỗ tàu bay phục vụ bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay;
- i) Bảo dưỡng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị của tàu bay **mang quốc tịch Việt Nam** tại tổ chức bảo dưỡng không được phê chuẩn **hoặc công nhận**;
- k) Không có kế hoạch bảo dưỡng theo quy định.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay theo quy định;

b) Kiểm tra, hiệu chuẩn thiết bị bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay tại cơ sở không được phép;

c) Không lập hồ sơ bảo dưỡng tàu bay, **hồ sơ đánh giá chất lượng** theo quy định;

d) Không báo cáo về tình trạng không đủ điều kiện bay cho Nhà chức trách hàng không Việt Nam, chủ sở hữu hoặc người khai thác tàu bay theo quy định;

đ) Kinh doanh dịch vụ thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay không đáp ứng điều kiện kinh doanh theo quy định;

e) Tổ chức thiết kế, thử nghiệm không đúng phạm vi phê chuẩn tại Giấy chứng nhận tổ chức thiết kế, thử nghiệm được cấp;

g) Tổ chức sản xuất, chế tạo không đúng phạm vi phê chuẩn tại Giấy chứng nhận tổ chức sản xuất được cấp;

h) Giả mạo, làm giả, làm sai lệch hồ sơ bảo dưỡng tàu bay.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm c khoản 2, điểm đ khoản 4 và điểm h khoản 5 Điều này gây sự cố, tai nạn hoặc uy hiếp an toàn hàng không.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện bảo dưỡng và lập hồ sơ bảo dưỡng tàu bay, **hồ sơ đánh giá chất lượng** đối với hành vi vi phạm quy định tại **các** điểm e, g, i khoản 5 và điểm c, h khoản 6 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về khai thác tàu bay

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sau đây:

a) Không tuân theo hướng dẫn về bảo đảm trật tự, an ninh, an toàn hàng không, phòng chống dịch bệnh của thành viên tổ bay;

b) Sử dụng trái phép trang bị, thiết bị trên tàu bay;

c) Không mang theo Giấy phép nhân viên hàng không, Giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe còn hiệu lực khi **thực hiện** nhiệm vụ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Hút thuốc, kể cả thuốc lá điện tử hoặc gây khói, cháy trên tàu bay;

b) Sử dụng thiết bị điện tử, thiết bị thu phát sóng trên tàu bay khi không được phép;

c) Thực hiện thông thoại không đúng theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Làm hư hỏng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang thiết bị tàu bay;

- b) Không sử dụng danh mục kiểm tra theo quy định;**
- c) Không ký xác nhận lệnh điều phái bay theo quy định;**
- d) Không xác nhận vào tài liệu tính toán trọng lượng, cân bằng tàu bay theo quy định;**

đ) Uống rượu, bia trong giờ làm việc hoặc thực hiện nhiệm vụ mà trong cơ thể có nồng độ cồn hoặc các chất kích thích bị cấm theo quy định.

- e) Không mang theo nhật ký người lái tàu bay khi thực hiện nhiệm vụ bay.**

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Mở cửa của tàu bay khi không được phép;
- b) Lập kế hoạch bay khai thác không đúng quy định;**
- c) Chỉ dẫn an toàn cho hành khách không thể hiện ngôn ngữ hoặc hình ảnh minh họa theo quy định;**
- d) Thực hiện nhiệm vụ khai thác tàu bay mà không có giấy phép, năng định, chứng chỉ chuyên môn phù hợp hoặc chưa được huấn luyện và đánh giá theo quy định;**

- đ) Không có Chương trình quản lý mệt mỏi theo quy định;**

e) Bố trí nhân viên khai thác tàu bay thực hiện nhiệm vụ mà không có giấy phép, năng định, chứng chỉ chuyên môn phù hợp hoặc **chưa được huấn luyện và đánh giá theo quy định;**

g) Bố trí thời gian bay, thời gian làm nhiệm vụ, thời gian nghỉ ngơi cho thành viên tổ bay không đúng giới hạn theo quy định;

h) Không báo cáo về việc thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đối với nhân viên hàng không theo quy định.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc không thực hiện các biện pháp bảo đảm khác đối với quyền lợi của người thứ ba ở mặt đất theo quy định;

b) Khai thác tàu bay thiếu trang thiết bị an ninh buồng lái, liên quan đến hành khách, khẩn nguy;

c) Không mang đủ tài liệu mang theo tàu bay **theo quy định;**

d) Không tổ chức kiểm tra **trước chuyến bay theo quy định;**

đ) Không thực hiện việc xác định trọng lượng rỗng và vị trí trọng tâm của tàu bay theo quy định;

e) Không thực hiện xác định trọng lượng và trọng tâm của từng tàu bay theo quy định;

g) Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm mà không được phê chuẩn;

h) Không có chương trình đào tạo, huấn luyện về hàng hóa nguy hiểm theo quy định;

i) Không thực hiện huấn luyện về hàng nguy hiểm theo quy định;

k) Bố trí nhân viên thực hiện nhiệm vụ liên quan đến vận chuyển hàng hóa nguy hiểm mà chưa được đào tạo về hàng hóa nguy hiểm theo quy định;

l) Không thiết lập, ghi chép và lưu giữ nhật ký hành trình của tàu bay;

m) Không lưu trữ hồ sơ chuyến bay theo quy định;

n) Để thành viên tổ bay có nồng độ cồn trong máu hoặc trong hơi thở khi thực hiện nhiệm vụ bay;

o) Xả nhiên liệu, thả vật thể từ tàu bay không đúng quy định;

p) Thực hiện chuyến bay mà không có đủ thành viên tổ bay theo quy định.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp dịch vụ vận tải hàng không thương mại, vận tải hàng không chuyên dùng mà không có giấy chứng nhận người khai thác tàu bay do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc công nhận.

7. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng, bố trí thành viên tổ lái trên 60 tuổi không đúng số tuổi theo quy định;

b) Không thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tàu bay theo quy định;

c) Giả mạo, làm giả, làm sai lệch hồ sơ khai thác tàu bay;

d) Không cập nhật, duy trì hệ thống tài liệu hướng dẫn khai thác theo quy định;

đ) Huấn luyện, đào tạo nghiệp vụ nhân viên hàng không mà không đúng chương trình đào tạo theo quy định.

8. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm g khoản 3 Điều này gây uy hiếp an toàn hàng không.

9. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với các hành vi quy định tại điểm o khoản 5 Điều này.

Mục 2. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CẢNG HÀNG KHÔNG, BÃI CÁT HẠ CÁNH

Điều 11. Vi phạm quy định về quản lý và khai thác cảng hàng không, bãi cát hạ cánh

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Nuôi, thả động vật trong khu vực cảng hàng không;

b) Làm hư hỏng các thiết bị tại cảng hàng không;

c) Không mặc áo phản quang hoặc áo có gắn dải phản quang khi hoạt động trong sân bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Phá hủy, gây hư hại, làm biến dạng, di chuyển vật đánh dấu, vật ngăn cách, vật ghi tín hiệu, vật bảo vệ tại cảng hàng không; làm hư hại các ký hiệu, thiết bị nhận biết cảng hàng không mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

b) Khoan, đào trái phép trong cảng hàng không;

c) Di chuyển, làm sai lệch, làm hư hỏng mốc quy hoạch cảng hàng không, mốc định vị, mốc giới công trình tại cảng hàng không;

d) Không hoàn trả mặt bằng; không di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và tài sản khác của nhà thầu ra khỏi cảng hàng không sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao;

đ) Không cập nhật tài liệu khai thác sân bay, **tài liệu khai thác công trình hoặc tài liệu khai thác bãi cất, hạ cánh;**

e) Sử dụng xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện trên sân đỗ tàu bay và đường công vụ trong sân bay không đúng đối tượng.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thông báo **việc xây dựng, cải tạo, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa công trình, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị tại cảng hàng không** theo quy định về thông báo tin tức hàng không;

b) Thực hiện không đúng biện pháp hoặc phương án tổ chức thi công theo quy định khi xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình tại cảng hàng không;

c) Lắp đặt, sử dụng các loại đèn, ký hiệu, tín hiệu hoặc các vật thể trong khu vực cảng hàng không hoặc khu vực lân cận cảng hàng không làm ảnh hưởng đến việc tàu bay cất cánh, hạ cánh tại cảng hàng không hoặc nhận biết cảng hàng không;

d) Không duy trì nguồn cung cấp điện thường xuyên, nguồn điện dự phòng, thời gian chuyển đổi từ hệ thống điện sử dụng thường xuyên sang hệ thống điện dự phòng cho các công trình, thiết bị hàng không tại cảng hàng không theo quy định;

đ) Không thực hiện **nhận dạng mối nguy và đánh giá rủi ro, xác định các ảnh hưởng đối với an toàn khai thác** khi có sự thay đổi các thông số kỹ thuật và phương án khai thác của công trình trong sân bay;

e) Thực hiện không đúng phương án đảm bảo an ninh, an toàn hàng không **trong hoạt động thi công tại cảng hàng không** theo quy định;

g) Không làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh cảng hàng không, giấy phép kinh doanh dịch vụ hàng không trong trường hợp giấy phép kinh doanh cảng hàng không, giấy phép kinh doanh dịch vụ hàng không bị mất, hỏng hoặc thay đổi nội dung trong giấy phép;

h) Không làm thủ tục đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cảng hàng không hoặc giấy chứng nhận bãi cất, hạ cánh trong trường hợp Giấy chứng nhận cảng

hàng không hoặc giấy chứng nhận bãi cất, hạ cánh bị mất, hỏng hoặc thay đổi nội dung trong giấy phép;

i) Không cung cấp các thông số kỹ thuật chính của đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, sơ đồ bố trí vị trí đỗ tàu bay, phương án vận hành tàu bay trên đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có sự thay đổi.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có hoặc không tổ chức thực hiện chương trình **kiểm soát** chim, động vật hoang dã, vật nuôi tại cảng hàng không;

b) Không thực hiện biện pháp hoặc phương án tổ chức thi công theo quy định khi xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa công trình tại cảng hàng không;

c) Không kiểm tra tình trạng mặt đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay theo quy định nhằm loại bỏ các vật ngoại lai;

d) Không thực hiện quy định đảm bảo an toàn, an ninh, vệ sinh môi trường, phòng cháy, chữa cháy, luồng tuyến di chuyển trong quá trình thi công;

đ) Không trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy phù hợp tại khu vực thi công;

e) Không thiết lập hàng rào, biển báo, sơn kẻ tín hiệu, lắp đặt đèn cảnh báo xung quanh khu vực thi công theo phương án đảm bảo an ninh, an toàn hàng không được chấp thuận;

g) Xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị kỹ thuật trong cảng hàng không hoặc khu vực lân cận cảng hàng không vi phạm quy định về quản lý độ cao chương ngại vật hàng không;

h) Không thực hiện đo, xác định sức chịu tải đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, thông số kỹ thuật chính của đường cất hạ cánh, đường lăn, sân đỗ tàu bay, sơ đồ bố trí vị trí đỗ tàu bay; đo, xác định hệ số ma sát bề mặt đường cất hạ cánh theo quy định.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không xây dựng, lắp đặt, bảo trì hệ thống biển báo, đèn, biển chỉ dẫn, sơn kẻ tín hiệu, biển cấm trong sân bay theo quy định; không thiết lập các khu vực chờ tại đường ngang giao giữa đường lăn và đường cất hạ cánh, các vị trí chờ dự bị và vị trí chờ trung gian trên các đường lăn;

b) Xây dựng, lắp đặt hệ thống biển báo, đèn, biển chỉ dẫn, vạch sơn tín hiệu, biển cấm trong sân bay không đúng quy cách quy định;

c) Đưa công trình vào khai thác hoặc **dừng khai thác công trình hoặc một phần công trình** mà không thực hiện thủ tục theo quy định;

d) Không có tài liệu khai thác sân bay, tài liệu khai thác bãi cất, hạ cánh theo quy định;

đ) Không có phương án khai thác và sơ đồ bố trí vị trí đỗ tàu bay;

e) Lắp các đèn hiệu, biển quảng cáo có sử dụng đèn xoay, đèn laser và các thiết bị chiếu sáng gây ảnh hưởng đến hoạt động bay trong khu vực cảng hàng không;

g) Sử dụng thiết bị bay không người lái trái phép tại cảng hàng không và khu vực lân cận cảng hàng không.

h) Thi công công trình mà không có phương án đảm bảo an ninh, an toàn hàng không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định.

i) Việc đầu tư xây dựng cảng hàng không, công trình tại cảng hàng không mà không tuân theo quy hoạch chi tiết cảng hàng không;

k) Phương án đảm bảo an ninh, an toàn hàng không trong quá trình thi công không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận theo quy định

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi **đưa vào khai thác cảng hàng không, bãi cất, hạ cánh mà không có Giấy chứng nhận cảng hàng không, Giấy chứng nhận bãi cất, hạ cánh theo quy định.**

7. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi **kinh doanh cảng hàng không mà không có giấy phép kinh doanh cảng hàng không.**

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 1 và các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này;

b) Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm quy định tại điểm c khoản 3, điểm g khoản 4 Điều này;

c) Buộc điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch cảng hàng không, bản vẽ tổng mặt bằng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đối với hành vi quy định tại điểm k khoản 5 Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không niêm yết giá, công khai nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa và giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định;

b) Không bảo đảm mặt bằng giá chung của các hàng hóa thiết yếu và đồ uống không cồn trong khu vực cách ly theo quy định;

c) Không công bố công khai đường dây nóng để tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại theo quy định;

d) Đặt biển quảng cáo, sử dụng tờ rơi, âm thanh để quảng cáo tại sân bay hoặc đặt biển quảng cáo tại vị trí cửa thoát hiểm của các công trình;

đ) Sử dụng âm thanh để quảng cáo tại các công trình tại cảng hàng không làm ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ hàng không;

e) Đặt biển quảng cáo ảnh hưởng đến công tác an toàn hàng không, an ninh hàng không, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, cản trở luồng di chuyển của người và phương tiện;

g) Xây dựng công trình quảng cáo, lắp đặt phương tiện quảng cáo làm ảnh hưởng đến mỹ quan, kiến trúc nhà ga, hệ thống biển báo trong nhà ga;

h) Bố trí thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi cho nhân viên hàng không liên quan đến cung cấp dịch vụ tại cảng hàng không không đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Quảng cáo bằng khinh khí cầu, bóng bay, điều và các vật thể bay khác trong khu vực cảng hàng không;

b) Bố trí mặt bằng tổ chức kinh doanh dịch vụ, trừ dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, trong nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa không tuân thủ theo tài liệu khai thác công trình;

c) Không đảm bảo các điều kiện vệ sinh của nhà ga hành khách, hàng hóa theo quy định;

d) Bán hàng rong tại khu vực công cộng của cảng hàng không, sân bay;

đ) Quảng cáo, lắp đặt các thiết bị điện tử, màn hình để quảng cáo trên các phương tiện, thiết bị mặt đất hoạt động tại sân bay không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không bố trí đủ **trang bị đầy đủ thiết bị, hệ thống biển báo, hệ thống thông tin nhà ga hành khách;**

b) Không bố trí quầy nước miễn phí tại khu vực cách ly trong nhà ga của cảng hàng không;

c) Không có phương tiện, thiết bị phục vụ cho hành khách cần trợ giúp đặc biệt theo quy định.

d) Bố trí nhân viên hàng không thực hiện nhiệm vụ mà không có chứng chỉ chuyên môn phù hợp **theo** quy định;

đ) Không báo cáo về việc thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đối với nhân viên hàng không theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ khác tại cảng hàng không mà không đảm bảo nguyên tắc theo quy định;

b) Không có thiết bị, hệ thống biển báo, phát thanh thông tin về chuyến bay và thông tin cho hành khách tại nhà ga của cảng hàng không, sân bay theo quy định;

c) Tổ chức kinh doanh dịch vụ **tại sân bay** trái quy định.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cung cấp dịch vụ hàng không tại cảng hàng không mà không có Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không;

b) Ngừng cung cấp dịch vụ hàng không mà không **báo cáo** trước với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

c) Lựa chọn doanh nghiệp kinh doanh vận tải bằng **xe ô tô hoạt động tại khu vực đón khách** của nhà ga không đảm bảo theo nguyên tắc theo quy định;

d) Không bảo đảm các khu vực chức năng tối thiểu tại nhà ga hành khách theo quy định;

đ) Không bảo đảm tiêu chí tối thiểu về năng lực cơ sở hạ tầng, thiết bị của nhà ga hành khách theo quy định;

e) Không có quy trình phục vụ hành khách tại cảng hàng không theo quy định;

g) Không bảo đảm tiện ích cơ bản tại nhà ga hành khách theo quy định.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Buộc phá dỡ công trình, phần công trình được xây dựng, lắp đặt vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

c) Buộc trả lại phần mặt bằng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về đi lại, điều khiển, vận hành phương tiện, thiết bị hoạt động trong sân bay

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không bật đèn chiếu gần (đèn cốt), đèn xoay hoặc đèn nháy (đèn cảnh báo); bật đèn pha (đèn chiếu xa) khi điều khiển phương tiện, thiết bị vào ban đêm hoặc khi trời mù, trời mưa, tầm nhìn hạn chế;

b) Để người ngồi trong buồng lái của phương tiện hoạt động trong cảng hàng không quá số lượng quy định;

c) Không tuân theo hệ thống biển báo, đèn, biển chỉ dẫn, vạch sơn tín hiệu, biển cấm theo quy định;

d) Đi lại, **tạm nghỉ, tránh nắng, mưa** trong sân đỗ tàu bay không đúng quy định;

đ) Không thắt dây an toàn tại vị trí có trang bị dây an toàn trên phương tiện đang di chuyển trong sân bay;

e) Sử dụng điện thoại di động không đúng quy định khi đang điều khiển phương tiện, vận hành thiết bị mặt đất;

g) Không mang theo thẻ nghiệp vụ điều khiển phương tiện, vận hành thiết bị hàng không khi thực hiện nhiệm vụ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Di chuyển không giữ khoảng cách an toàn tối thiểu với tàu bay theo quy định khi có tàu bay đang di chuyển;

b) Điều khiển phương tiện, vận hành thiết bị không tuân thủ các giới hạn tốc; tăng tốc hoặc phanh đột ngột khi phương tiện tiếp cận hoặc rời khỏi tàu bay; không làm chủ tốc độ theo quy định;

c) Không cài phanh và chèn bánh hoặc chằng néo hoặc hạ chân chống thủy lực để cố định phương tiện, thiết bị khi không sử dụng, đang dừng, đỗ trong sân bay;

d) Chèn bánh tàu bay không đúng quy định;

đ) Đặt chóp an toàn tàu bay không đúng quy định;

e) Vận hành cầu hành khách không đúng quy định;

g) Thực hiện cấp điện cấp khí cho tàu bay, chất lỏng lên tàu bay không đúng quy định;

h) Không thực hiện kiểm tra khu vực vị trí đỗ tàu bay, thu dọn vật ngoại lai phát sinh trong quá trình phục vụ tàu bay theo quy định;

i) Chuyển làn đường không đúng nơi cho phép hoặc không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo trước khi điều khiển phương tiện trong cảng hàng không;

k) Điều khiển phương tiện trong cảng hàng không mà chuyển hướng không giảm tốc độ hoặc không có tín hiệu báo hướng rẽ theo quy định;

l) Điều khiển phương tiện trong sân bay bấm còi, rú ga liên tục, trừ các phương tiện ưu tiên đang đi làm nhiệm vụ;

m) Không có bộ đàm để liên lạc hai chiều; không sử dụng bộ đàm trong sân bay theo quy định;

n) Di chuyển, dừng, đỗ bên trong khu vực an toàn vị trí đỗ tàu bay, phía dưới cầu hành khách, trên hồ van tra nạp nhiên liệu ngầm, hồ van trụ nước cứu hỏa ngầm, trên đường công vụ, vị trí trong cảng hàng không không đúng quy định;

o) Điều khiển phương tiện di chuyển dưới thân, cánh, động cơ tàu bay khi không được phép hoặc không tuân thủ quy định về giới hạn chiều cao;

p) Rời vị trí điều khiển phương tiện khi động cơ của phương tiện đang hoạt động không đúng quy định;

q) Vận chuyển quá tải trọng, quá số người quy định trên phương tiện;

r) Sử dụng tín hiệu bằng tay để đưa chỉ dẫn không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không chấp hành hướng di chuyển, phương thức di chuyển tránh va chạm với các phương tiện khác; không tuân thủ quy định về tuyến và hành lang di chuyển của các phương tiện hoạt động tại sân bay;

b) Điều khiển phương tiện hoạt động ngoài khu vực an toàn vị trí đỗ tàu bay quá tốc độ tối đa cho phép từ 10 km/h trở lên;

c) Điều khiển phương tiện hoạt động trong khu vực an toàn vị trí đỗ tàu bay quá tốc độ tối đa cho phép;

d) Không chấp hành huấn lệnh, hướng dẫn của kiểm soát viên không lưu, người có thẩm quyền khi hoạt động tại sân bay;

đ) Di chuyển trên đường cất hạ cánh, đường lăn khi không được phép;

e) Đưa phương tiện vào hoạt động trong sân bay không có đủ đèn chiếu sáng, đèn soi biển số, đèn báo hãm, đèn tín hiệu, cần gạt nước, gương chiếu hậu, dụng cụ thoát hiểm theo quy định hoặc có nhưng thiết bị đó không có tác dụng;

g) **Tập kết phương tiện, thiết bị** trong sân bay không đúng quy định;

h) Sử dụng phương tiện, thiết bị hoạt động trong sân bay không đúng mục đích đã được cấp;

i) Không nhường đường cho người, phương tiện ưu tiên hoặc gây cản trở xe được quyền ưu tiên đang phát tín hiệu ưu tiên đi làm nhiệm vụ trong cảng hàng không;

k) Điều khiển phương tiện tiếp cận tàu bay không đúng thứ tự quy định;

l) Tiếp cận trang thiết bị tại sân bay và di chuyển trên khu vực hoạt động của sân bay khi không có nhiệm vụ;

m) Không di chuyển ra ngoài vạch giới hạn an toàn vị trí đỗ tàu bay theo quy định khi tàu bay đang di chuyển hoặc kéo vào hoặc được đẩy lùi ra khỏi vị trí đỗ;

n) Thực hiện chất xếp hoặc bốc dỡ hàng hóa, hành lý lên hoặc xuống tàu bay không đúng quy trình theo quy định;

o) Điều khiển xe thang, xe suất ăn, xe phục vụ hành khách hạn chế khả năng di chuyển không đúng quy định khi tiếp cận và rời khỏi tàu bay;

p) Điều khiển, vận hành xe vệ sinh, xe cấp nước sạch, xe dầu kéo không đúng quy định;

q) Điều khiển phương tiện chạy cắt ngang qua khoảng cách giữa tàu bay với xe dẫn tàu bay, nhân viên đánh tín hiệu mặt, hệ thống dẫn đỗ, luồng hành khách đang di chuyển giữa tàu bay với xe chở khách, nhà ga hành khách;

r) Sử dụng xe, cần kéo đẩy tàu bay không đúng quy định; thực hiện không đúng quy trình vận hành khai thác xe kéo đẩy tàu bay; điều khiển xe kéo đẩy tàu bay quá tốc độ quy định;

s) Điều khiển phương tiện trong sân bay vượt phương tiện khác trong các trường hợp không được phép vượt hoặc không báo hiệu trước khi vượt.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Điều khiển phương tiện chạy ngược chiều hoặc chạy vào khu vực cấm trong sân bay;

b) Không thực hiện việc sơn tín hiệu giới hạn tốc độ hoặc gắn biển giới hạn tốc độ trên đường công vụ theo quy định;

c) Cung cấp khí cho tàu bay, chất lỏng lên tàu bay không đúng quy định;

d) Không có quy trình quản lý công cụ, dụng cụ đưa vào làm việc trong sân bay, quy trình kiểm soát vật ngoại lai theo quy định;

đ) Điều khiển phương tiện tiếp cận tàu bay không đúng quy tắc quy định;

e) Không có tài liệu kỹ thuật của phương tiện, thiết bị theo quy định;

g) Cấp thẻ nghiệp vụ điều khiển phương tiện, vận hành thiết bị hàng không tại sân bay không đúng quy định.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đưa các phương tiện mặt đất không đáp ứng **điều kiện kỹ thuật** vào khai thác tại sân bay;

b) Đưa các phương tiện chuyên ngành hàng không vào khai thác mà không được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định;

c) Không gắn biển kiểm soát, dán ký hiệu nhận diện của đơn vị quản lý, sử dụng phương tiện;

d) Đưa phương tiện quá niên hạn sử dụng vào hoạt động trong cảng hàng không;

đ) Đưa phương tiện, thiết bị hoạt động trong sân bay **mà không có biển kiểm soát và dán ký hiệu nhận diện theo quy định;**

e) Không thực hiện bảo dưỡng phương tiện, thiết bị theo đúng tài liệu hướng dẫn kỹ thuật của phương tiện, thiết bị;

g) Đưa phương tiện chuyên ngành hàng không mà không có chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp;

h) Điều khiển phương tiện di chuyển trên đường cất hạ cánh, đường lăn khi không được phép;

i) Không thực hiện đào tạo, huấn luyện cho nhân viên hàng không theo quy định;

k) Bố trí thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của nhân viên hàng không lĩnh vực khai thác cảng hàng không không đúng quy định.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm b, c, d, e, i, k, l, r khoản 2 và khoản 3 Điều này mà gây sự cố, tai nạn; các điểm a, đ, khoản 4 và điểm h khoản 5 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai, khẩn nguy sân bay

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện đúng **phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai tại cảng hàng không và khẩn nguy sân bay** theo quy định;

b) Không kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống chằng néo, neo đỗ tàu bay, hệ thống chống sét theo quy định;

c) Không tổ chức **kiểm tra, gia cố các cơ sở, công trình, nhà xưởng, đài trạm** theo quy định;

d) Không kiểm tra, bảo trì phương tiện, thiết bị phục vụ công tác và phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai;

đ) **Không đảm bảo công tác cứu nạn, chữa cháy, khẩn nguy sân bay về nhân viên, hệ thống thông tin liên lạc, phương tiện, trang thiết bị, dung tích nước, khối lượng chất tạo bọt (foam), bột, cơ sở vật chất theo quy định.**

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có **phương án phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai tại cảng hàng không, kế hoạch** khẩn nguy sân bay theo quy định;

b) Không **bảo đảm các thiết bị, phương tiện phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa do thiên tai và khẩn nguy sân bay** theo quy định.

Điều 15. Vi phạm quy định về bảo trì công trình hàng không

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện bảo trì công trình hàng không theo kế hoạch, quy trình bảo trì công trình hàng không theo quy định;

b) Không có kế hoạch bảo trì, quy trình bảo trì công trình hàng không theo quy định;

c) Không thực hiện quan trắc công trình phục vụ bảo trì công trình hàng không theo quy định;

d) Không thực hiện việc kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa công trình theo quy trình bảo trì công trình;

đ) Không thực hiện đánh giá an toàn công trình theo quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện bảo trì công trình hàng không theo quy định đối với hành vi quy định tại các điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều này.

Mục 3. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 16. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong khai thác tàu bay

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Thực hiện không đúng quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải từ tàu bay;**

b) Khai thác tàu bay mà có tiếng ồn của tàu bay vượt quá giới hạn trong **Giấy chứng nhận loại cho tàu bay;**

c) Khai thác tàu bay mà khí thải từ động cơ tàu bay vượt quá giới hạn **trong Giấy chứng nhận loại cho tàu bay và động cơ;**

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng hóa chất diệt côn trùng, diệt khuẩn và vệ sinh trong tàu bay không tuân theo quy định tại danh mục hóa chất, phế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế được phép đăng ký để sử dụng, được phép đăng ký nhưng hạn chế sử dụng và cấm sử dụng tại Việt Nam;

b) Không thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh trên tàu bay theo quy định.

Điều 17. Vi phạm quy định về bảo vệ môi trường tại cảng hàng không

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vứt, thải rác thải sinh hoạt trong cảng hàng không, sân bay không đúng nơi quy định.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng biện pháp ngăn ngừa việc phát thải bụi, rơi vãi chất thải rắn, chất thải lỏng trong quá trình thu gom, vận chuyển chất thải;

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đưa vào khai thác trong sân bay phương tiện, thiết bị không đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường;

c) Làm rơi vãi vật liệu, phế thải, **phát thải bụi** trong cảng hàng không;

d) Không báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại cảng hàng không theo quy định;

đ) Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải phát sinh trong sân bay không đúng quy trình.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đổ **chất thải**, vật liệu, phế thải trái phép trong cảng hàng không;

b) Không thực hiện đào tạo, huấn luyện **lực lượng tại chỗ ứng phó sự cố môi trường** theo quy định;

c) Không thực hiện đúng kế hoạch phòng ngừa, **quy trình ứng phó sự cố môi trường** tại cảng hàng không.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tổ chức khử trùng chất thải từ tàu bay theo yêu cầu của cơ quan kiểm dịch y tế quốc tế về dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;

b) Không có **kế hoạch phòng ngừa, quy trình ứng phó sự cố môi trường tại cảng hàng không**.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi khai thác cảng hàng không không có bản đồ tiếng ồn.

7. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đưa cảng hàng không vào khai thác mà không có **công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định**.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, điểm d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này.

Mục 4. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, HUẤN LUYỆN CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ HÀNG KHÔNG VÀ KHÁM SỨC KHỎE NHÂN VIÊN HÀNG KHÔNG

Điều 18. Vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ hàng không

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi thuê, nhờ người khác hoặc làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài kiểm tra, bài thi chuyên môn, nghiệp vụ; bài đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện huấn luyện, kiểm tra và đánh giá đối với nhân viên hàng không theo quy định;

b) Đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ hàng không mà không đúng hình thức, nội dung; không thời lượng giảng dạy và kiểm tra theo quy định;

c) Bố trí giáo viên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ hàng không mà không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;

d) Giả mạo, làm giả, làm sai lệch hồ sơ huấn luyện nhân viên hàng không;

đ) Đào tạo, huấn luyện theo chương trình đào tạo, huấn luyện chưa được phê duyệt theo quy định;

e) Lưu trữ hồ sơ đào tạo, huấn luyện không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có quy chế đào tạo, chương trình huấn luyện theo quy định;

b) Hoạt động, quảng cáo trong lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay không đúng với nội dung được ghi trong Giấy chứng nhận và phạm vi huấn luyện được phê chuẩn hoặc công nhận;

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 19. Vi phạm quy định về khám sức khỏe cho nhân viên hàng không

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Cung cấp thông tin **không trung thực về** tình trạng sức khỏe khi đề nghị khám định sức khỏe;

b) Uống rượu, bia, sử dụng thuốc lá khi đang thực hiện khám sức khỏe cho nhân viên hàng không;

c) Không báo cáo theo quy định các trường hợp không đáp ứng tiêu chuẩn sức khỏe có ảnh hưởng tới an toàn bay của nhân viên hàng không được cấp giấy chứng nhận sức khỏe.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Làm sai lệch kết quả khám sức khỏe cho nhân viên hàng không;

b) Khám sức khỏe cho nhân viên hàng không không đúng chuyên khoa của giám định viên y khoa hàng không được phê chuẩn;

c) Không bảo vệ thông tin hồ sơ sức khỏe của người đề nghị khám sức khỏe.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn trang bị, thiết bị y tế phục vụ công tác khám sức khỏe **không đúng** quy định;

b) Bố trí bác sĩ thực hiện khám sức khỏe nhân viên hàng không mà không có trong danh sách được phê duyệt theo quy định;

c) Phê duyệt danh sách bác sĩ thực hiện khám sức khỏe nhân viên hàng không mà không đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn chuyên môn y học hàng không theo quy định;

d) Không lưu trữ, đảm bảo hồ sơ y tế được truy xuất theo quy định.

4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có hệ thống đảm bảo chất lượng và kiểm soát nội bộ theo quy định;

b) Thực hiện khám sức khỏe nhân viên hàng không mà không có giấy phép hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn không phù hợp theo quy định.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc hủy bỏ kết quả khám sức khỏe đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều này.

Mục 5. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG BAY

Điều 20. Vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi **không mang theo giấy phép nhân viên hàng không, giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe còn hiệu lực khi thực hiện nhiệm vụ.**

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Bố trí thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi nhân viên bảo đảm hoạt động bay không đúng quy định;**

b) Uống rượu, bia trong giờ làm việc hoặc **thực hiện nhiệm vụ mà trong cơ thể có nồng độ cồn hoặc các chất kích thích bị cấm theo quy định.**

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Không thông báo cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền theo quy định khi phát hiện hoặc có thông tin về tàu bay trong tình trạng khẩn nguy;**

b) Không có tài liệu khai thác, bảo dưỡng thiết bị, hệ thống kỹ thuật theo quy định;

d) Không **báo cáo số liệu về sản lượng điều hành bay, các chuyến bay** theo quy định;

đ) **Không thực hiện chương trình kiểm tra nồng độ cồn, kiểm tra chất hướng thần, ma túy theo quy định;**

e) **Thực hiện nhiệm vụ nhân viên hàng không bảo đảm hoạt động bay mà không có giấy phép, chứng chỉ phù hợp theo quy định;**

g) **Bố trí nhân viên hàng không thực hiện nhiệm vụ mà không có giấy phép, năng định, chứng chỉ chuyên môn phù hợp, giấy chứng nhận đủ điều kiện sức khỏe hoặc trình độ thông thạo tiếng Anh theo quy định;**

h) **Không báo cáo về việc thực hiện chế độ lao động, kỷ luật lao động đối với nhân viên hàng không theo quy định.**

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Khai thác hệ thống kỹ thuật, thiết bị không theo đúng Giấy phép khai thác đã được cấp;

b) Không có **chương trình bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị kỹ thuật; không** thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hệ thống kỹ thuật theo quy định;

c) Không lưu trữ hồ sơ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viên hàng không lĩnh vực bảo đảm hoạt động bay theo quy định.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi **khai thác công trình bảo đảm hoạt động bay, hệ thống trang thiết bị kỹ thuật bảo đảm hoạt động bay, tài liệu khai thác, sơ đồ, bản đồ hàng không** mà không được cấp phép **hoặc phê chuẩn theo quy định.**

6. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi khai thác cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay mà không được phép, phê chuẩn của cơ quan có thẩm quyền cấp.

Điều 21. Vi phạm quy định về quản lý hoạt động bay

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi **đưa** thiết bị, vật dụng hoặc các vật thể khác vào không trung gây ảnh hưởng đến an toàn bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Làm hư hỏng hệ thống **tín hiệu, trang** thiết bị, **đài, trạm thông tin** bảo đảm hoạt động bay, **các hệ thống, thiết bị phục vụ bảo đảm hoạt động bay;**

b) Không thực hiện đúng quy định về sơn, kẻ, lắp đèn cảnh báo chướng ngại vật hàng không.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xây dựng, lắp đặt các công trình, thiết bị kỹ thuật vi phạm giới hạn chướng ngại vật hàng không ngoài cảng hàng không, trừ công trình, thiết bị kỹ thuật trong cảng hàng không và khu vực lân cận cảng hàng không;

b) Xây dựng các công trình, lắp đặt các trang thiết bị ảnh hưởng đến an toàn bay, hoạt động của các trang thiết bị tại cảng hàng không;

c) Tự ý thay đổi, thay thế, lắp thêm hoặc tháo bỏ thiết bị, tự ý tắt hoặc thay đổi thông tin cài đặt trong các thiết bị thông tin liên lạc gây cản trở hoạt động hàng không;

d) Sử dụng đèn laser, đèn công suất lớn ảnh hưởng đến hoạt động bay, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 5 Điều 11 Nghị định này.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp thông tin không trung thực hoặc có hành vi lừa dối khi xin phép bay.

5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Thực hiện chuyến bay không đúng với phép bay đã được cấp;

b) Sử dụng tàu bay để vận chuyển hàng không thương mại mà không có trong tài liệu phạm vi hoạt động.

6. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với **hành vi đưa tàu bay vào hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam** mà không có phép bay do cơ quan có thẩm quyền cấp.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc phá dỡ công trình, phần công trình xây dựng vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

Điều 22. Vi phạm quy tắc bay

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không nắm các số liệu liên quan đến chuyến bay theo quy định trước khi thực hiện chuyến bay;

b) Không báo cáo về vị trí của tàu bay, thời gian, mực bay theo quy định.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bay không đúng tuyến đường bay theo quy định;

b) Điều khiển tàu bay trên khu vực dân cư không đúng quy định;

- c) Điều khiển tàu bay kéo tàu bay khác hoặc vật thể khác, bay nhào lộn, bay tốp không đúng quy định;
- d) Nhảy dù, thả dù từ tàu bay không đúng quy định;
- đ) Điều khiển tàu bay gần tàu bay khác không đảm bảo khoảng cách;
- e) Sử dụng đèn tàu bay không đúng quy định;
- g) Điều khiển tàu bay bay không phù hợp với quỹ đạo bay hoặc không tránh quỹ đạo bay của của các tàu bay khác hoạt động trên sân bay hoặc trong khu vực lân cận sân bay;
- h) Điều khiển tàu bay không tuân thủ phương thức bay cho sân bay khi tiếp cận, hạ cánh hoặc cất cánh theo quy định;
- i) Điều khiển tàu bay thực hiện vòng lượn trái khi tiếp cận để hạ cánh và sau khi cất cánh, hạ cánh hoặc cất cánh không đúng quy định;
- k) Không tuân thủ tín hiệu hoặc sử dụng tín hiệu không đúng theo quy định;
- l) Không thực hiện việc quan sát, giám sát, kiểm soát hoạt động bay theo quy định.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Điều khiển tàu bay gây nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản của người khác;
- b) Điều khiển tàu bay bay vào khu vực cấm bay không đúng quy định;
- c) Thực hiện chuyến bay ở độ cao hoặc trường hợp không được phép theo quy định;
- d) Không thiết lập, duy trì liên lạc với cơ quan kiểm soát không lưu theo quy định.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép, năng định nhân viên hàng không đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, g, h, i, k khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Mục 6. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI HÀNG KHÔNG, HÀNG KHÔNG CHUYÊN DÙNG VÀ HOẠT ĐỘNG HÀNG KHÔNG CHUNG

Điều 23. Vi phạm quy định về thành lập doanh nghiệp vận tải hàng không, hàng không chuyên dùng và hoạt động hàng không chung

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không thực hiện thông báo cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định khi có những thay đổi phải thông báo;
- b) Không có Điều lệ vận chuyển hàng không theo quy định;
- c) Không công bố điều lệ vận chuyển hàng không.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động hàng không chung mà không có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Kinh doanh hàng không **chuyên dùng** mà không có Giấy phép kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp;

b) Thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp quyền vận chuyển hàng không.

4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi **cung cấp dịch vụ vận tải** hàng không, **hàng không chuyên dùng** khi chưa được cấp quyền vận chuyển hàng không.

Điều 24. Vi phạm quy định về khai thác vận chuyển hàng không, hàng không chuyên dùng và hoạt động hàng không chung

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không báo cáo số liệu vận tải hàng không thương mại, hàng không chuyên dùng, hoạt động hàng không chung theo quy định; không báo cáo số liệu **chuyến bay chậm chuyến, hủy chuyến theo quy định;**

b) Không báo cáo số liệu chuyến bay đúng giờ, chậm chuyến, hủy chuyến, số liệu thông qua các cảng hàng không Việt Nam theo quy định;

c) Không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về việc duy trì các điều kiện kinh doanh vận tải hàng không, hàng không chuyên dùng và hoạt động hàng không chung theo quy định;

d) Không thông báo việc thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh tại Việt Nam theo quy định;

đ) Không gửi quy trình phục vụ hành khách cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có quy trình phục vụ hành khách;

b) Thực hiện không đúng quy định về giá cước vận chuyển hàng không.

3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Mua, bán, **cho, nhận** quyền vận chuyển hàng không;

b) Sử dụng thương hiệu gây nhầm lẫn với hãng hàng không khác hoặc sử dụng thương hiệu của hãng hàng không khác cho hoạt động khai thác vận tải hàng không thương mại không đúng quy định;

c) Vận chuyển vũ khí, dụng cụ chiến tranh, chất thải hạt nhân và công cụ hỗ trợ mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 25. Vi phạm quy định về hoạt động vận chuyển hàng không, hàng không chuyên dùng và hoạt động hàng không chung

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi đánh dấu, dán nhãn hàng hóa nguy hiểm không đúng quy định khi vận chuyển bằng đường hàng không.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Không điền đầy đủ, chính xác thông tin về hàng hóa nguy hiểm vào Tờ khai của người gửi hàng và các tài liệu vận chuyển;**

b) **Sử dụng** bao bì, đóng gói hàng hóa nguy hiểm không đúng quy định khi vận chuyển bằng đường hàng không;

c) **Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm mà không có tài liệu vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định;**

d) **Không sử dụng Bảng kiểm tra chấp nhận vận chuyển khi vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo quy định.**

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc giảm giá vé cho người cao tuổi, người khuyết tật đi tàu bay theo quy định;

b) Từ chối chuyên chở công cụ, thiết bị hỗ trợ của hành khách đặc biệt hoặc thu tiền chuyên chở công cụ, thiết bị hỗ trợ của hành khách đặc biệt không đúng quy định;

c) Thu tiền đối với các dịch vụ ưu tiên **cho hành khách là người khuyết tật hoặc cần sự chăm sóc;**

d) **Không cung cấp thông tin để hiển thị thông tin liên quan đến chuyến bay trên hệ thống màn hình thông tin chuyến bay theo quy định;**

đ) **Hiển thị thông tin liên quan đến chuyến bay trên hệ thống màn hình thông tin chuyến bay không đúng theo quy định;**

e) Không **cung cấp thông tin** cho hành khách về quyền lợi của hành khách trong trường hợp chuyến bay bị chậm, chậm có hành khách trên khoang, chuyến bay bị hủy tại khu vực làm thủ tục, cửa khởi hành theo quy định;

g) Không bố trí nhân viên trợ giúp hành khách chưa làm thủ tục, hỗ trợ hành khách là người khuyết tật hoặc cần sự chăm sóc theo quy định; không bố trí nhân viên, quầy thông tin, bảng thông tin để hướng dẫn hành khách tạm dừng, nối chuyến theo quy định;

h) **Không bố trí khung đo, cân hành lý xách tay cho hành khách tại các khu vực quầy thủ tục và tại các cửa ra tàu bay theo quy định;**

i) **Không công bố và thực hiện việc mở, đóng quầy, giờ đóng cửa ra tàu bay theo quy định;**

k) Không thực hiện trách nhiệm đối với hành khách tại điểm đến, điểm nối chuyến theo quy định;

l) Không cung cấp thông tin **về nguyên nhân chuyến bay bị hủy, chuyến bay bị chậm kéo dài cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.**

m) Không báo cáo thực hiện nghĩa vụ bồi thường ứng trước không hoàn lại theo quy định.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Chất xếp, phân cách và cố định hàng hóa nguy hiểm không đúng quy định;

b) Không cung cấp thông tin về hàng hóa nguy hiểm theo quy định;

c) Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê chuẩn;

d) Vận chuyển hành khách bị cấm vận chuyển, trừ trường hợp được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Không thực hiện nghĩa vụ theo quy định trong trường hợp vận chuyển bị gián đoạn, bị chậm, chuyến bay bị hủy, khởi hành sớm, hành khách bị từ chối vận chuyển;

e) Từ chối vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa không đúng quy định;

g) Không thực hiện vận chuyển hành khách là người khuyết tật theo quy định;

h) Tiết lộ trái phép thông tin hành khách, người sử dụng dịch vụ vận tải hàng không.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Vận chuyển hành lý không đi cùng hành khách, trừ các trường hợp được phép theo quy định;

b) Chất, xếp hàng hóa không đúng quy định;

c) Mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc thực hiện các biện pháp bảo đảm khác đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi không đến giới hạn trách nhiệm theo quy định.

6. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự hoặc không thực hiện các biện pháp bảo đảm khác đối với hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi.

7. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi **vận tải hàng không thương mại, hàng không chuyên dùng** mà không được phép hoặc không có Giấy phép kinh doanh **vận tải** hàng không.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường đối với các hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b khoản 2 và các điểm b khoản 4 Điều này.

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều này.

Mục 7. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ AN NINH HÀNG KHÔNG

Điều 26. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không và giấy tờ tùy thân

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không mà không đúng phạm vi ghi trên thẻ;

b) Vào, ra và hoạt động tại khu vực hạn chế mà không có thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Sử dụng thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không của người khác vào khu vực hạn chế của cảng hàng không, lên tàu bay;

b) Sử dụng giấy tờ nhân thân không do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc vé, thẻ lên tàu bay không do hãng hàng không có thẩm quyền xuất hoặc giấy tờ nhân thân, vé, thẻ lên tàu bay mang tên người khác vào khu vực hạn chế, lên tàu bay hoặc cho người khác vào khu vực hạn chế, lên tàu bay.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không không do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật được sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 27. Vi phạm quy định về an ninh hàng không tại cảng hàng không; trên chuyến bay; tại nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không

1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi mang rượu, chất lỏng có cồn và chất lỏng khác vào khu vực cách ly, lên tàu bay không đúng quy định.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi không tuân theo sự chỉ dẫn của lực lượng kiểm soát an ninh hàng không, nhân viên hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

3. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đe dọa, lăng mạ nhân viên hàng không, hành khách hoặc người khác tại cảng hàng không và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng.

4. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Gây rối, kích động, lôi kéo người khác gây rối làm mất an ninh, trật tự tại cảng hàng không và nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

b) Không qua kiểm tra, soi chiếu, giám sát an ninh hàng không theo quy định trước khi vào khu vực hạn chế, lên tàu bay;

c) Không khóa chốt cửa buồng lái tàu bay theo quy định trong thời gian tàu bay đang bay;

d) Vi phạm trật tự, kỷ luật trong tàu bay;

đ) Tung tin hoặc cung cấp thông tin sai về việc có súng, đạn, bom, mìn, vật liệu nổ, chất nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh, hóa học mà chưa gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hoạt động hàng không dân dụng và chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

e) Để người, hành lý, hàng hóa, bưu gửi và các đồ vật khác chưa qua kiểm tra an ninh hàng không vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, lên tàu bay;

g) Để người, phương tiện vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không không đúng quy định;

h) Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhân viên hàng không, hành khách hoặc người khác tại cảng hàng không;

i) Đe dọa, lăng mạ nhân viên hàng không, hành khách trên tàu bay;

k) Thuê, lôi kéo hoặc xúi giục người khác đánh nhau hoặc đánh nhau tại cảng hàng không.

5. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xâm nhập trái phép vào khu vực hạn chế của cảng hàng không và khu vực hạn chế của nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

b) Hành hung nhân viên hàng không, hành khách, người khác tại cảng hàng không, nơi có công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

c) Cho người, để đồ vật vào buồng lái tàu bay không đúng quy định;

d) Gây rối, kích động, lôi kéo người khác gây rối làm mất an ninh, trật tự trên tàu bay;

đ) Trộm cắp, công nhiên chiếm đoạt, chiếm giữ trái phép đồ vật, thiết bị hoặc tài sản trong cảng hàng không, trên tàu bay;

e) Mang theo người hoặc để trong phương tiện, hành lý những vật phẩm nguy hiểm vào khu vực hạn chế, lên tàu bay không đúng quy định;

g) Sử dụng vật phẩm nguy hiểm trong khu vực hạn chế không đúng quy định;

h) Không thực hiện đúng quy định về đăng ký, tiếp nhận vũ khí, công cụ hỗ trợ, vật phẩm nguy hiểm được phép đưa vào khu vực hạn chế, lên tàu bay;

i) Đánh bạc hoặc để người khác lợi dụng trụ sở hoặc trên phương tiện trong khu vực cảng hàng không hoặc trên tàu bay để đánh bạc mà chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

k) Không thực hiện kiểm tra an ninh hàng không bên trong tàu bay tại điểm dừng của chuyến bay theo quy định;

l) Không thực hiện kiểm tra, giám sát an ninh hàng không đối với tàu bay theo quy định trước khi thực hiện chuyến bay;

m) Không tổ chức giám sát an ninh hàng không, bảo vệ tàu bay trong quá trình sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, đối với suất ăn, nhiên liệu cho tàu bay, đồ vật dự phòng, đồ vật phục vụ trên tàu bay theo quy định

n) Thuê, lôi kéo hoặc xúi giục người khác đánh nhau hoặc đánh nhau trên tàu bay;

o) Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhân viên hàng không, hành khách trên tàu bay;

p) Không cung cấp thông tin trước về chuyến bay, hành khách và tổ bay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

6. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Xâm nhập trái phép vào tàu bay;

b) Hành hung thành viên tổ bay, hành khách, người khác trên tàu bay;

c) Đưa công cụ hỗ trợ, chất dễ cháy, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, súng săn và các loại vũ khí, đồ vật khác có hình dạng, tính năng, tác dụng tương tự vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không, lên tàu bay trái quy định;

d) Đe dọa, uy hiếp an toàn bay, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác trong tàu bay.

đ) Đưa vật phẩm nguy hiểm lên tàu bay.

7. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tung tin hoặc cung cấp thông tin sai về việc có súng, đạn, bom, mìn, vật liệu nổ, chất nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh, hóa học gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của hoạt động hàng không dân dụng;

b) Cung cấp các thông tin sai có thể gây uy hiếp an toàn của tàu bay trên mặt đất; an toàn của hành khách, tổ bay, nhân viên mặt đất hoặc người tại cảng hàng không, sân bay và công trình, trang bị, thiết bị hàng không dân dụng;

c) Đưa chất nổ, vật liệu nổ, vũ khí quân dụng, chất cháy vào khu vực hạn chế tại cảng hàng không trái quy định.

8. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Tung tin hoặc cung cấp thông tin sai về việc có súng, đạn, bom, mìn, vật liệu nổ, chất nổ, chất phóng xạ, vũ khí sinh, hóa học hoặc các thông tin khác có thể gây uy hiếp an toàn của tàu bay đang bay, người trên tàu bay đang bay;

b) Đưa chất nổ, vật liệu nổ, vũ khí quân dụng, chất cháy lên tàu bay trái quy định.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính đối với vi phạm quy định tại điểm i khoản 5 Điều này.

10. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 5 Điều này;

b) Buộc trả lại đồ vật, thiết bị hoặc tài sản đã trộm cắp, công nhiên chiếm đoạt, chiếm giữ trái phép đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 5 Điều này.

Điều 28. Vi phạm quy định về tổ chức bảo đảm an ninh hàng không

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Vận chuyển đối tượng tiềm ẩn uy hiếp an ninh hàng không quá số lượng được phép theo quy định;

b) Không lưu giữ hành lý thất lạc, hành lý không có người nhận hoặc không lập hồ sơ theo dõi hành lý thất lạc, hành lý không có người nhận theo quy định;

c) Không thực hiện niêm phong theo quy định;

d) Để hành khách đi tàu bay không đúng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi **không thiết lập khu vực hạn chế theo quy định.**

3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi **không có Chương trình an ninh hàng không được phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định.**

Mục 8. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ

Điều 29. Vi phạm quy định về phòng, chống cháy nổ

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi hút thuốc hoặc sử dụng diêm, bật lửa, vật gây cháy không đúng nơi quy định trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Làm mất tác dụng hoặc để nội quy, tiêu lệnh, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay cũ mờ, không nhìn rõ chữ, ký hiệu chỉ dẫn;

b) Trang bị nội quy, tiêu lệnh, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay không đúng quy cách;

c) Không bố trí, niêm yết tiêu lệnh, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

d) Làm che khuất phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

đ) Không bảo dưỡng hệ thống, phương tiện phòng cháy và chữa cháy trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) **Đốt lửa, tạo ra nguồn lửa trong sân bay** và cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay mà không được phép hoặc không đúng quy định;

b) **Hoạt động gây ra nhiều khói, bụi, lửa** khí thải trong khu vực cảng hàng không, khu vực lân cận cảng hàng không ảnh hưởng đến an toàn khai thác tại cảng hàng không;

c) Để vật phẩm nguy hiểm, chất dễ cháy trong cảng hàng không và cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay không đúng quy định;

d) Không **trang bị các thiết bị phòng cháy, chữa cháy phù hợp trên phương tiện hoạt động trong cảng hàng không theo quy định**;

đ) Không trang bị hoặc trang bị thiết bị phòng cháy và chữa cháy đã hết hạn kiểm định hoặc không đáp ứng tiêu chuẩn trong nhà ga, khu vực hạn chế và cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay;

e) Không thực hiện đúng nội quy phòng cháy, chữa cháy, phương án phòng cháy, chữa cháy trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo quy định;

g) Không có biện pháp và phương tiện bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công, xây dựng công trình, hạng mục công trình tại cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Hút thuốc, kể cả thuốc điện tử hoặc sử dụng bật lửa, diêm hoặc vật gây cháy ở khu vực an toàn cho tàu bay hoặc kho nhiên liệu hàng không, trạm tiếp nạp nhiên liệu, khu vực cấp khí ga trong cảng hàng không;

b) Không tổ chức kiểm tra phòng cháy và chữa cháy trong cảng hàng không, tại cơ sở cung cấp dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo quy định.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không tổ chức huấn luyện, diễn tập phòng cháy và chữa cháy hàng không theo quy định;

b) Không có nội quy phòng, chống cháy nổ; phương án phòng cháy và chữa cháy theo quy định khi kinh doanh tại cảng hàng không.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép **hoặc đình chỉ hoạt động** từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 Điều này.

Mục 9. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN HÀNG KHÔNG

Điều 30. Vi phạm về quy định về quản lý an toàn hàng không và bảo đảm chất lượng

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không theo dõi đánh giá mức độ an toàn đã đạt được theo quy định;
- b) Không có hoặc không triển khai quy tắc ứng xử và hành vi về văn hóa an toàn hàng không, chương trình tập huấn, đào tạo về các quy định an toàn hàng không, hệ thống quản lý an toàn, hệ thống báo cáo an toàn, văn hóa tổ chức và văn hóa an toàn hàng không theo quy định;
- c) Không báo cáo sự cố an toàn hàng không bắt buộc theo quy định;
- d) Không thực hiện báo cáo liên quan đến tai nạn, sự cố nghiêm trọng theo quy định;**
- đ) Không thực hiện đúng phạm vi, đối tượng, giới hạn, điều kiện miễn trừ đã được phép;**
- e) Không có Chương trình đánh giá chất lượng được phê duyệt, không thực hiện kiểm tra chu kỳ theo Chương trình đánh giá chất lượng;**
- g) Gian lận, giả mạo, cố ý cung cấp thông tin sai sự thật trong hồ sơ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến việc đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung, duy trì giấy chứng nhận, giấy phép, năng định, quyết định phê chuẩn, giấy xác nhận, chấp thuận, công nhận;**
- h) Không tổ chức điều tra, xác minh để khắc phục các sai lỗi, vi phạm trong tổ chức;**
- i) Không thực hiện đúng thời hạn việc khắc phục các nội dung không phù hợp, khuyến cáo an toàn hàng không theo quy định;**
- k) Thực hiện không đúng trách nhiệm khi được cấp miễn trừ theo quy định;**
- l) Không bảo đảm đáp ứng các chính sách an toàn hàng không dân dụng Việt Nam theo quy định;**
- m) Không thực giám sát an toàn, giám sát chất lượng công việc theo quy định.**

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

- a) Không duy trì hệ thống quản lý an toàn theo đúng tài liệu được chấp thuận, phê duyệt;
- b) Không **thiết lập**, duy trì hệ thống chất lượng theo quy định;
- c) Không thiết lập, duy trì **chương trình** phân tích dữ liệu bay, chương trình quản lý tiêu thụ nhiên liệu theo quy định;
- d) Không xây dựng các kế hoạch, biện pháp nhằm triển khai, thực hiện Kế hoạch an toàn hàng không dân dụng Việt Nam theo quy định;**
- đ) Không nạp cơ sở dữ liệu hàng không hiện hành lên tàu bay theo quy định;**
- e) Sử dụng thông tin khí tượng từ các nguồn không đúng quy định;**
- g) Không thực hiện nhận diện mối nguy, đánh giá rủi ro an toàn hàng không theo quy định;**
- h) Không bảo vệ dữ liệu và thông tin an toàn hàng không theo quy định;**

i) Không thực hiện phổ biến, trao đổi và chia sẻ thông tin an toàn hàng không theo quy định;

k) Không triển khai thu thập, phân tích, theo dõi và thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng các chỉ tiêu thực hiện an toàn hàng không của các chỉ số thực hiện an toàn hàng không dân dụng Việt Nam theo quy định;

l) Không xây dựng, triển khai bộ chỉ số thực hiện an toàn hàng không và chỉ tiêu thực hiện an toàn hàng không theo quy định;

m) Không theo dõi, đánh giá mức độ thực hiện an toàn hàng không theo quy định;

n) Không thiết lập, triển khai hệ thống báo cáo sự cố an toàn hàng không theo quy định.

3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không có tài liệu Hệ thống quản lý an toàn được chấp thuận theo quy định;

b) Không triển khai hệ thống quản lý an toàn hàng không theo quy định.

Điều 31. Vi phạm quy định về điều tra sự cố, tai nạn hàng không

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không bảo vệ chứng cứ, hiện trường liên quan đến sự cố nghiêm trọng, tai nạn tàu bay.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Không thông báo về sự cố, tai nạn tàu bay;

b) Làm sai lệch thông tin, làm hư hỏng hoặc phá hủy các thiết bị kiểm tra và các bằng chứng khác liên quan đến sự cố, tai nạn tàu bay.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi che giấu về sự cố, tai nạn tàu bay.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động từ 01 tháng đến 03 tháng đối với nhân viên hàng không vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG

Điều 32. Thẩm quyền của Thanh tra

1. Thanh tra viên Thanh tra Bộ Công an, Thanh tra Hàng không Việt Nam trong thời hạn thanh tra có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt quy định tại điểm b khoản này.

2. Trưởng đoàn thanh tra của Thanh tra Hàng không Việt Nam, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Công an cấp tỉnh trong thời hạn thanh tra có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

3. Chánh Thanh tra Hàng không Việt Nam; Chánh Thanh tra Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Chánh Thanh tra Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

4. Chánh Thanh tra Bộ Công an; Trưởng đoàn thanh tra do Chánh Thanh tra Bộ Công an thành lập trong thời hạn thanh tra có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

Điều 33. Thẩm quyền của thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

1. Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, **Cục trưởng Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng, Cục trưởng Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam** có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

2. Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ Công an thành lập trong thời hạn kiểm tra có quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 34. Thẩm quyền Cảnh vụ hàng không

1. Trưởng đại diện Cảnh vụ hàng không có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 25.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

2. Giám đốc Cảnh vụ hàng không có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

3. Giám đốc Cảnh vụ hàng không, Trưởng đại diện Cảnh vụ hàng không có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không đối với các hành vi vi phạm hành chính xảy ra tại cảng hàng không thuộc quyền quản lý và hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay, trừ hành vi vi phạm quy định về an ninh hàng không, do người chỉ huy tàu bay chuyển giao.

Điều 35. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

Điều 36. Thẩm quyền của Công an nhân dân

1. Chiến sĩ Công an nhân dân đang thi hành công vụ có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này.

2. Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp đại đội có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 20.000.000 đồng;
- c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c và d khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

3. Trưởng đồn Công an, Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp tiểu đoàn, Trưởng trạm, Đội trưởng có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 30.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 02 lần mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm c và d khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

4. Trưởng Công an cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tước quyền sử dụng giấy phép hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;
- d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;
- đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

5. Trưởng Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát giao thông; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; **Trưởng phòng nghiệp vụ thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy**; Thủ trưởng đơn vị Cảnh sát cơ động cấp trung đoàn; Trưởng phòng Công an cấp tỉnh có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 80.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

6. Trưởng phòng Quản lý xuất nhập cảnh thuộc Công an cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

e) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

8. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cục trưởng Cục Cảnh sát giao thông, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Cục trưởng Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường, Cục trưởng Cục An ninh nội địa, Tư lệnh Cảnh sát cơ động, Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định này.

9. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh có thẩm quyền xử phạt theo quy định tại khoản 8 Điều này.

10. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9, điểm a khoản 1, các điểm a, đ khoản 3 Điều 10, điểm b khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 11, các điểm d, đ, e, g khoản 1, các điểm a, d khoản 2 Điều 12, khoản 1, các điểm a, b, c, i, k, l, n, o, p khoản 2, các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, q, s khoản 3, các điểm a, đ khoản 4, các điểm a, b, c, d, g, h khoản 5 Điều 13, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 14, khoản 1, các điểm a, b, đ khoản 3, các điểm a, c khoản 4, điểm a khoản 5 Điều 17, khoản 1, các điểm a, b khoản 2, các điểm a, b, d

khoản 3 Điều 21, điểm h khoản 4 Điều 25, Điều 26, 27, 28, khoản 1, các điểm a, b, c, d khoản 2, các điểm a, b, c, đ, e khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 29 về phòng, chống cháy nổ tại cảng hàng không và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 31 Nghị định này.

Điều 37. Lập biên bản vi phạm hành chính

1. Những người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng bao gồm:

a) Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý, phạm vi và nội dung cuộc thanh tra, kiểm tra;

b) Công chức, viên chức thuộc cơ quan mà người đứng đầu có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoặc thi hành nhiệm vụ công vụ **hoặc được giao lập biên bản vi phạm hành chính;**

c) Người chỉ huy tàu bay, thành viên tổ bay được người chỉ huy tàu bay giao lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam khi tàu bay đang bay.

2. Người chỉ huy tàu bay trên tàu bay mang quốc tịch Việt Nam có trách nhiệm tổ chức lập biên bản vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay đang bay hoặc **bàn giao vụ việc vi phạm hành chính trên tàu bay cho cơ quan quản lý nhà nước nơi tàu bay hạ cánh để lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính.**

Điều 38. Thu, nộp tiền phạt

1. Việc thu, nộp tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng thực hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính và pháp luật ngân sách.

2. Cá nhân vi phạm hành chính sau khi đã làm thủ tục cấp thẻ lên tàu bay được nộp tiền phạt cho Cảng vụ hàng không hoặc đại diện Cảng vụ hàng không.

3. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải gửi biên lai hoặc tài liệu chứng minh đã nộp tiền phạt cho người ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 39. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày.... tháng ... năm 2026 và bãi bỏ các điều... Nghị định số 162/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng

được sửa đổi, bổ sung tại khoản... Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày và Nghị định số 17/2026/NĐ-CP ngày.....

Điều 40. Tổ chức thực hiện

1. Bộ trưởng **Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công an** có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2).